

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ M  
TỈNH H**

-----\*\*\*-----

Bản án số: 42/2019/HSST

Ngày: 27/8/2019

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----\*\*\*-----

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ M - TỈNH H**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Nam Thắng**.

- Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Phan Xuân Hùng**.

2/ Bà **Lê Thị Tiến**.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Tân Huyền** - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M tham gia phiên tòa: Ông **Bùi Kim Trung** - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 23, 27 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã M, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 47/2019/HSST ngày 01 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2019/HSST - QĐ ngày 06 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2019/QĐ - HSST ngày 20 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo:

**1. Họ và tên: Hà Tân L**, sinh năm: 1969

Nơi cư trú: tổ dân phố S, phường M, thị xã M, tỉnh H

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam.

Trình độ học vấn: 7/10; Nghề nghiệp: tự do.

Con ông Hà Tân H (sinh năm 1947) và bà Trần Thị Đ (sinh năm 1947).

Họ và tên vợ: Phạm Thị B, sinh năm 1970.

Con: Có 04 con, lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 1991.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 06/01/2005, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xử phạt 02 năm tù cho hưởng án treo về tội đánh bạc.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/4/2019 đến ngày 12/4/2019 thay đổi biện pháp ngăn chặn. Hiện đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường Minh Đức, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

**2. Họ và tên: Kiều Hữu Th**, sinh năm: 1970

Nơi cư trú: Thôn D, xã D, thị xã M, tỉnh H.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: nam.

Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: làm ruộng.

Con ông Kiều Như Ch (đã chết) và bà Vũ Thị D (đã chết)

Họ và tên vợ: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1973.

Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 1995.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/4/2019 đến ngày 12/4/2019 thay đổi biện pháp ngăn chặn. Hiện đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Dương Quang, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

**3. Họ và tên: Nguyễn Văn L,** sinh năm: 1988

Nơi cư trú: thôn B, xã D, thị xã M, tỉnh H.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: nam.

Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: làm ruộng.

Con ông Nguyễn Văn Th (sinh năm 1966) và bà Nguyễn Thị T (sinh năm 1963).

Họ và tên vợ: Bùi Thị Tr, sinh năm 1993.

Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 20/7/2015 bị Công an thị xã Mỹ Hào ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/4/2019 đến ngày 12/4/2019 thay đổi biện pháp ngăn chặn. Hiện đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Dương Quang, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

**4. Họ và tên: Kiều Hữu M,** sinh năm 1986

Nơi cư trú: thôn D, xã D, thị xã M, tỉnh H.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: nam.

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Tự do.

Con ông Kiều Hữu Tr (sinh năm 1965) và bà Nguyễn Thị Ng (sinh năm 1963).

Họ và tên vợ: Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1985.

Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 13/7/2010 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xử phạt 06 năm tù về tội “Giết người”. Đã chấp hành hình phạt và được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/4/2019 đến ngày 12/4/2019 thay đổi biện pháp ngăn chặn. Hiện đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Dương Quang, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

**5. Họ và tên: Nguyễn Văn N** sinh năm: 1978

Nơi cư trú: thôn B, xã D, thị xã M, tỉnh H.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam.

Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Lưu Thị H (sinh năm 1940)

Họ và tên vợ: Phạm Thị D, sinh năm 1978.

Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2005.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 11/5/2010, bị Tòa án nhân dân thị xã Mỹ Hào tuyên phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/4/2019 đến ngày 12/4/2019 thay đổi biện pháp ngăn chặn. Hiện đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Dương Quang, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

**6. Họ và tên: Nguyễn Minh H**, sinh năm 1983

Nơi cư trú: thôn D, xã D, thị xã M, tỉnh H.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam.

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Tự do.

Con ông Nguyễn Bá L (đã chết) và bà Kiều Thị H (sinh năm 1955).

Họ và tên chị: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1979.

Họ và tên vợ: Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1990.

Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/4/2019 đến ngày 12/4/2019 thay đổi biện pháp ngăn chặn. Hiện đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Dương Quang, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

**7. Họ và tên: Phạm Đình B**, sinh năm 1976

Nơi cư trú: Tổ dân phố V, phường M, thị xã M, tỉnh H.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam.

Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Con ông Phạm Đình T (đã chết) và bà Bùi Thị T (đã chết).

Họ và tên vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1978.

Con: có 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 1999.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/4/2019 đến ngày 12/4/2019 thay đổi biện pháp ngăn chặn. Hiện đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường Minh Đức, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

**8. Họ và tên: Bùi Đăng Th;** sinh năm: 1975

Nơi cư trú: thôn M, xã D, thị xã M, tỉnh H.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam.

Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: làm ruộng.

Con ông Bùi Đăng T (sinh năm 1953) và bà Nguyễn Thị M (sinh năm 1951).

Họ và tên vợ: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1979.

Con: có 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2004.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/4/2019 đến ngày 12/4/2019 thay đổi biện pháp ngăn chặn. Hiện đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Dương Quang, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

**9. Họ và tên: Trần Văn Gi;** sinh năm: 1985

Nơi cư trú: thôn D, xã D, thị xã M, tỉnh H.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: nam.

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Con ông Trần Văn Nh (sinh năm 1957) và bà Nguyễn Thị D (sinh năm 1956)

Họ và tên vợ: Nguyễn Thị Ngân H, sinh năm 1987 (Đã ly hôn)

Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/4/2019 đến ngày 12/4/2019 thay đổi biện pháp ngăn chặn. Hiện bị can đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Dương Quang, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

**10. Họ và tên: Nguyễn Văn Ch,** sinh năm 1975

Nơi cư trú: tổ dân phố S, phường M, thị xã M, tỉnh H.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: nam.

Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lái xe.

Con ông Nguyễn Đức Ch (sinh năm 1946) và bà Phạm Thị V (sinh năm 1952).

Họ và tên vợ: Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1979.

Con: có 03 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2006.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/4/2019 đến ngày 12/4/2019 thay đổi biện pháp ngăn chặn. Hiện đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường Minh Đức, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh **Trương Mạnh Ph**, sinh năm 1970.

Trú quán tại thôn H, xã Ng, thị xã M, tỉnh H.

2/ Chị **Phạm Thị B**, sinh năm 1970.

Trú quán tại tổ dân phố S, phường M, thị xã M, tỉnh H.

3/ Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1984.

Trú quán tại thôn D, xã D, thị xã M, tỉnh H

5/ Anh **Nguyễn Công H**, sinh năm 1968.

Trú quán tại thôn M, xã D, thị xã M, tỉnh H

6/ Anh **Nguyễn Quốc Toàn**, sinh năm 1976.

Trú quán tại tổ dân phố S, phường M, thị xã M, tỉnh H.

7/ Anh **Phạm Đình T**, sinh năm 1971.

Trú quán tại tổ dân phố S, phường M, thị xã M, tỉnh H

(Các bị cáo đều có mặt những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt)

### NỘI DUNG VỤ ÁN

**Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

Chiều ngày 10/4/2019, Hà Tân L gọi điện cho Nguyễn Văn L rủ đánh bạc, L đồng ý. Sau đó, L cùng với Kiều Hữu M; Nguyễn Minh H, Trần Văn Gi và anh Trương Mạnh Ph đi ăn tối tại nhà hàng Vũ Gia ở phường Bần Yên Nhân, thị xã Mỹ Hào. Trong lúc đang ăn tối thì L gọi điện lại cho L hỏi “*Có đánh bạc không?*”, L trả lời “*có*”, đồng thời L cho M xem tin nhắn của L và nói với M “*Lùng rủ đi đánh bạc*”. M hiểu là L rủ M đánh bạc nên cũng đồng ý. Sau khi ăn tối xong L, M, Ph, Gi và H đi về nhà L.

Tại nhà, L điện thoại cho Phạm Đình B và Kiều Xuân Th rủ “*sang đây uống nước*”. B và Th hiểu là L rủ sang nhà L đánh bạc nên B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Dream II (không có biển số), Th điều khiển xe mô tô biển số 32Z1-1693 đến nhà L. Sau đó L tiếp tục gọi điện cho Nguyễn Văn N đến nhà L đánh bạc, N đồng ý. Còn L gọi điện cho Bùi Đăng Th và cũng điện thoại rủ N đến nhà L đánh bạc. N, Th đồng ý, L điều khiển xe mô tô biển số 89K2 - 4731 chở N, Th cùng đến nhà L. Sau khi B, Th, L, N và Th đến nhà L. Lúc

này L tiếp tục gọi điện cho Nguyễn Văn Ch để nhờ nhà của Ch làm nơi đánh bạc. Ch nói là đang trên đường về nhà. Còn L tiếp tục nhờ Ph lấy giúp 01 túi nilon và yêu cầu mọi người tắt hết điện thoại để trong túi. Do Ph đang say rượu nên đã lấy 01 túi nilon rồi để ở mặt bàn. Lúc này các con bạc tự để điện thoại vào trong túi nilon nêu trên, sau đó Ph đưa túi nilon bên trong có điện thoại cho L cầm. Đồng thời L nhờ Ph chở L và H sang nhà Ch và bảo mọi người đi theo. Thấy L nói vậy thì B điều khiển xe mô tô chở N; L chở Th; Gi chở Th còn M đi một mình đến nhà Ch. Khi cả bọn đến nhà Ch thì Ch cũng về đến nhà. Lúc này khoảng 21 giờ 30 cùng ngày, L nói với Ch cho mọi người đánh bạc nhờ trong nhà của Ch, Ch nghĩ nếu cho mọi người đánh bạc sẽ thu được tiền nên đồng ý, đồng thời lấy 01 chiếc thảm vải để xuống chiếu nhựa chải sẵn trong phòng ngủ dưới tầng một từ trước. Tất cả L, M, L, H, Gi, B, Th, N và Th thống nhất đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền với hình thức xóc đĩa. M lấy chiếc kéo trên bàn uống nước nhà Ch cắt 04 quân bài hình tròn từ bao thuốc lá ba số và lấy đĩa, L lấy bát trong bếp nhà Ch để các con bạc đánh bạc. Trong lúc các con bạc chuẩn bị quân bài, bát đĩa thì L bảo Ch đến nhà L bảo chị Phạm Thị B (là vợ của L) đưa cho 30.000.000đ. Ch đến gặp chị B lấy được 20.000.000đ về đưa cho L. Sau đó Th xóc cái cho L, L, M, B, N, Gi, Th và H đặt tiền, còn Ph và Ch không tham gia đánh bạc. Cách thức chơi xóc đĩa được thua bằng tiền được các con bạc thống nhất như sau: Người xóc cái đặt 04 quân bài hình tròn có một mặt màu trắng, một mặt màu xanh vào trong đĩa và úp bát lên, sau đó dùng tay xóc đều rồi đặt xuống, lúc này những người chơi sẽ đặt tiền ở các cửa chẵn hay cửa lẻ tùy ý, thấp nhất là 100.000đồng, cao nhất tùy ý. Sau khi người chơi đặt tiền xong, người xóc cái mở bát ra, nếu có bốn hoặc hai quân bài cùng màu là chẵn thì những người đặt tiền ở cửa chẵn được người xóc cái trả số tiền tương ứng với số tiền người chơi đã đặt, những người đặt tiền ở cửa lẻ sẽ bị mất số tiền đã đặt với người xóc cái. Còn nếu các quân bài cùng màu là số lẻ thì người đặt tiền ở cửa lẻ cũng được người xóc cái trả số tiền bằng số tiền đã đặt, những người đặt tiền ở cửa chẵn sẽ bị mất số tiền đã đặt với người xóc cái.

Quá trình đánh bạc L, M, B, N, Gi, Th và Th nộp 3.400.000đ tiền hồ cho Ch; L vay của B 15.000.000đ, vay của L 7.500.000đ, đồng thời L cho N vay 20.000.000đ, cho Gi vay 10.000.000đ, cho M vay 7.000.000đ còn Gi cho M vay 4.000.000đ. Các con bạc cùng nhau đánh bạc đến khoảng 00h00 ngày 11/4/2019 thì bị lực lượng Công an huyện M (nay là Công an thị xã M) kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: Tại chiếu bạc số tiền 42.000.000đ; 01 chiếu đôi bằng nhựa; 01 thảm vải có in hoa văn; 01 bát con bằng sứ; 04 quân bài hình tròn có một mặt màu trắng, một mặt màu xanh; 01 quyển sổ màu xanh, trên có bìa chữ Notebook; 01 bút bi Thiên long màu xanh; nhiều mảnh sứ vỡ màu trắng có kích thước khác nhau (ký hiệu M2). Kiểm tra thu giữ trên người Ch số tiền là 4.300.000đ, 01 điện thoại Samsung J7 màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, trắng và 01 ví giả da màu nâu; trên người M số tiền 650.000đ; L số tiền 100.000 đ; Th số tiền 12.780.000đ; Gi số tiền 10.400.000đ và 01 ví giả da màu đen; N số tiền 5.400.000đ và 01 ví giả da màu nâu; B số tiền 29.500.000đ và 01 ví giả da màu nâu; Th số tiền 6.000.000đ; H số tiền 17.600.000đ; L 01 điện thoại nhãn hiệu iphone 6 màu vàng và 01 điện thoại Nokia 105 màu đen và quản lý của Ph số tiền 4.400.000đ, 01 ví giả da màu nâu, 01 điện thoại Iphone 6S màu hồng và 01 điện thoại Nokia 105 màu đen.

Ngoài ra, còn quản lý các vật chứng gồm: Cửa M 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Airblade, biển số 89F1-02566; cửa L 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, biển số 89K2- 4731; cửa Gi 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Jupiter, biển số 89F7-3438; cửa Ph 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, biển số 89H1-2987; cửa B 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Dream (không biển số).

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn Ch, Cơ quan cảnh sát điều tra thị xã Mỹ Hào thu giữ: 01 chiếc kéo sắt, chuỗi bằng nhựa màu đỏ, các mảnh giấy nhỏ hình dạng khác nhau được cắt từ bao thuốc lá ba số (ký hiệu M1), 01 điện thoại iphone 4s màu trắng, 01 túi nilon bên trong có chứa 01 điện thoại Nokia 105 màu xanh, 01 điện thoại Nokia 105 màu xanh, 01 điện thoại Nokia 105 màu xanh, 01 điện thoại iphone 6s màu xám, 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo F5 màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy S9 màu đen.

Quá trình điều tra chị Phạm Thị B (là vợ của L) giao nộp cho Cơ quan Công an 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Dream, biển số 32Z1-1693.

Quá trình điều tra xác định: Trong tổng số tiền 133.130.000đ mà Cơ quan điều tra thu giữ thì có 62.530.000đ các con bạc sử dụng vào việc đánh bạc gồm: Số tiền thu dưới chiếu bà là 42.000.000đ; M sử dụng 650.000đ, L 100.000đ, Th 280.000đ, Gi 900.000đ, N 5.400.000đ, Th 6.000.000đ và H 7.200.000đ vào việc đánh bạc và 3.400.000đ là tiền hồ Ch thu của các con bạc.

Số tiền còn lại 67.200.000đ không liên quan đến việc đánh bạc gồm của Th 12.500.000đ, của Gi 9.500.000đ, của B 29.500.000đ, của H 10.400.000đ, của anh Ph 4.400.000đ và của Ch 900.000đ. Th, Gi, B, H, Ch và anh Ph đều có nhu cầu xin lại số tiền này.

Các vật chứng khác là: 01 chiếc đôi bằng nhựa; 01 thảm vải có in hoa văn; 01 bát con bằng sứ; 04 quân bài hình tròn có một mặt màu trắng, một mặt màu xanh; 01 quyển sổ màu xanh, trên có bìa chữ Notebook; 01 bút bi Thiên long màu xanh; nhiều mảnh sứ vỡ màu trắng có kích thước khác nhau (ký hiệu M2); 01 chiếc kéo sắt, chuỗi bằng nhựa màu đỏ; các mảnh giấy nhỏ hình dạng khác nhau được cắt từ bao thuốc lá ba số (ký hiệu M1); 01 điện thoại iphone 6 màu vàng của L; 01 điện thoại Nokia 105 màu xanh của Th; 01 điện thoại Nokia 105 màu xanh của B; 01 điện thoại iphone 6s màu xám của N; 01 điện thoại Oppo F5 màu đen của Th và 01 điện thoại Samsung galaxy S9 màu đen của L là các phương tiện các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội.

Chiếc điện thoại Nokia 105 màu đen của L; 01 điện thoại Samsung j7, 01 điện thoại Nokia đen trắng, 01 điện thoại Iphone 4S của Ch; 01 điện thoại Nokia 105 màu xanh của Gi cùng với 04 ví giả da của Ch, Gi, N và B không liên quan đến việc đánh bạc. Các bị cáo đều có nhu cầu được nhận lại.

Đối với 01 điện thoại Iphone 6S màu hồng, 01 điện thoại Nokia 105 màu đen và 01 ví giả da của anh Ph được xác định không liên quan đến tội phạm nên ngày 05/6/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thị xã M đã trả lại điện thoại cho anh Ph.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Airblade, biển số 89F1-02566 quản lý của M. Qua điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn Tú cho M mượn, anh Tú không biết M sử dụng làm phương tiện để đi đánh bạc. Ngày 05/6/2019, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã M đã trả lại cho anh Tú chiếc xe mô tô nói trên, anh Tú nhận lại tài sản của mình và không yêu cầu, đề nghị gì.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, biển số 89K2 - 4731 quản lý của L. Qua điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Công Hạnh. Khi cho L mượn xe, ông Hạnh không biết L sử dụng làm phương tiện để đi đánh bạc. Ngày 05/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã M đã trả lại cho ông Hạnh chiếc xe mô tô nói trên, ông Hạnh nhận lại tài sản của mình và không yêu cầu, đề nghị gì.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Jupiter, biển số 89F7-3438 quản lý của Gi. Qua điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Quốc Toàn. Khi cho Gi mượn xe, anh Toàn không biết Giáp sử dụng làm phương tiện để đi đánh bạc. Ngày 05/6/2019, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã M đã trả lại cho anh Toàn chiếc xe mô tô nói trên, anh Toàn nhận lại tài sản của mình và không yêu cầu, đề nghị gì.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, biển số 89H1-2987 quản lý của anh Phi. Qua điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Phi. Khi chở L và H sang nhà Ch, anh Phi không biết L và H sang nhà Ch để đánh bạc. Ngày 05/6/2019, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã M đã trả lại cho anh Phi chiếc xe mô tô nói trên, anh Phi nhận lại tài sản của mình và không yêu cầu, đề nghị gì.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Dream (không biển số) quản lý của B. Qua điều tra xác định chiếc xe có biển số 34F7-6184 và là tài sản hợp pháp của anh Phạm Đình Tấn. Khi cho B mượn xe, ông Tấn không biết Bảo sử dụng làm phương tiện để đi đánh bạc. Ngày 05/6/2019, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã M đã trả lại cho ông Tấn chiếc xe mô tô nói trên, ông Tấn nhận lại tài sản của mình và không yêu cầu, đề nghị gì.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Dream, biển số 32Z1-1693 do Th đi đến nhà của L và để lại ở đó. Qua điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bị can L không liên quan đến việc phạm tội. Nay L có nhu cầu được nhận lại chiếc xe mô tô nói trên.

Đối với Nguyễn Văn Ch có hành vi đến nhà L cầm hộ 20.000.000đ về đưa cho L, nhưng Ch không biết L sử dụng tiền này vào việc đánh bạc nên không có căn cứ xử lý đối với Ch về hành vi này.

Đối với chị Phạm Thị Bình, khi đưa 20.000.000đ cho bị can Ch để Ch đưa cho L, chị Bình không biết việc L sử dụng số tiền trên vào việc đánh bạc nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Trương Mạnh Phi có hành vi lấy túi nilon để L đựng điện thoại của các con bạc và điều khiển xe mô tô chở L và H đến nhà Ch nhưng Phi không biết L và H đánh bạc và Phi không tham gia đánh bạc nên không có căn cứ xử lý đối với Phi.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận khi tham gia đánh bạc L có 20.000.000đ bỏ ra để đánh bạc, L có 15.000.000đ bỏ cả ra để đánh bạc, Th có 1.000.000đ bỏ ra đánh bạc, H có 18.200.000đ bỏ ra 3.000.000đ để đánh bạc, B có 32.500.000đ bỏ ra 3.500.000đ để đánh bạc,

N có 400.000đ bỏ ra để đánh bạc, Gi có 10.000.000đ bỏ ra 500.000đ để đánh bạc, Th có 15.000.000đ bỏ ra 2.500.000đ để đánh bạc và M có 2.000.000đ bỏ ra đánh bạc. Nhưng quá trình điều tra đã xác định được các bị can đã thực hiện hành vi đánh bạc như đã nêu trên .

Bản cáo trạng số 47/CT-VKSMH ngày 30 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã M đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn L, Kiều Hữu M, Nguyễn Minh H, Trần Văn Gi, Phạm Đình B, Kiều Hữu Th, Nguyễn Văn N, Bùi Đăng Th đều về tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 321 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Hà Tân L về tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 321 Bộ luật hình sự và tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 322 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Văn Ch về tội “Gá bạc” theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 322 Bộ luật hình sự.

**Tại phiên tòa:**

Các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội.

Vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX giải quyết cụ thể từng vấn đề sau:

- Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 điều 321; điểm c khoản 1 điều 322; điểm s khoản 1 điều 51; điều 55, điều 17, điều 58; khoản 1 điều 38 - Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hà Tân Lương.

- Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 điều 321; điểm s khoản 1 điều 51; khoản 2 điều 51; điều 17, điều 58; khoản 1 điều 38 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn L, Kiều Hữu Th, Kiều Hữu M; Nguyễn Văn N.

- Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2, khoản 3 điều 321; điểm s khoản 1 điều 51; khoản 2 điều 51; điều 17; điều 58; khoản 1,2 điều 65 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Minh H, Trần Văn Gi, Phạm Đình B, Bùi Đăng Th.

- Đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 và khoản 3 điều 322; điểm s khoản 1 điều 51; khoản 2 điều 51; khoản 1,2 điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Ch.

- Đề nghị HĐXX tuyên phạt bị cáo Hà Tân L từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 06 tháng về tội “Đánh bạc”; từ năm 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Tổng hợp hành phạt chung cho cả hai tội là 04 năm 09 tháng đến 05 năm 03 tháng tù.

- Đề nghị HĐXX tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 04 năm 03 tháng đến 04 năm 06 tháng tù.

- Đề nghị HĐXX tuyên phạt bị cáo Kiều Hữu M từ 04 năm đến 04 năm 03 tháng tù.

- Đề nghị HĐXX tuyên phạt bị cáo Kiều Hữu Th từ 03 năm 06 tháng đến 03 năm 09 tháng tù.

- Đề nghị HĐXX tuyên phạt Nguyễn Văn N từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 06 tháng tù.

- Đề nghị HĐXX tuyên phạt các bị cáo Nguyễn Minh H, Trần Văn Gi, Phạm Đình B, Bùi Đăng Th 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo.

- Đề nghị HĐXX tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn Ch từ 01 năm 6 tháng đến 01 năm 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

- Đề nghị HĐXX ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo bị phạt tù cho hưởng án treo.

- Đề nghị HĐXX trừ thời gian tạm giữ, tạm giam đối với các bị cáo bị phạt tù hiện đang tại ngoại.

- Đề nghị HĐXX áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Vị đại diện VKS đề nghị HĐXX giải quyết các vấn đề về các biện pháp tư pháp và trách nhiệm dân sự, án phí trong vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

**Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:**

**[1] Về tố tụng:** Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện M (Nay là thị xã M) trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại nên hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

#### **[2]/ Về nội dung vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:**

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp khách quan với lời khai của người liên quan; của người làm chứng; của biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung của bản cáo trạng mà vị đại diện VKS đã nêu và đã có đủ cơ sở kết luận “Đêm 10/4 rạng sáng ngày 11/4/2019, tại nhà của Nguyễn Văn Ch, Hà Tân L đã có hành vi rủ rê, tụ tập, chuẩn bị địa điểm và cùng với Nguyễn Văn L, Kiều Hữu M, Nguyễn Minh H, Trần Văn Gi, Phạm Đình B, Kiều Hữu Th, Nguyễn Văn N và Bùi Đăng Th có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức đánh xóc đĩa với số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 62.530.000đ. Còn Ch có hành vi dùng nhà ở của mình cho các con bạc nêu trên đánh bạc, thu lời bất chính 3.400.000đ”. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân thị xã M đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn L, Kiều Hữu M, Nguyễn Minh H, Trần Văn Gi, Phạm Đình B, Kiều Hữu Th, Nguyễn Văn N, Bùi Đăng Th đều về tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 321 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Hà Tân L về tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 321 Bộ luật hình sự và tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 322 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Văn Ch về tội “Gá bạc” theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 322 - Bộ luật hình sự là hoàn toàn chính xác và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến khách thể là trật tự và an toàn công cộng. Chỉ vì thói quen chơi bời, hưởng thụ, muốn kiếm tiền bất chính mà không mất mồ hôi công sức đã dẫn các bị cáo vào con đường phạm tội. Hành vi của các bị cáo không những gây mất trật tự trị an tại địa phương mà còn là nguyên nhân ảnh hưởng xấu đến hạnh phúc, kinh tế của gia đình, là nguyên nhân làm phát sinh các

loại tội phạm khác. Còn bị cáo Nguyễn Văn Ch, mặc dù biết việc đánh bạc tại nhà mình là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo đã không ngăn cản mà còn đồng ý và tạo điều kiện về vật chất cho các con bạc thực hiện hành vi phạm tội nhằm thu lời bất chính. Vì vậy nay cần phải nghiêm trị đối với các bị cáo.

+Trong vụ án này có đồng phạm tham gia. Các bị cáo cùng đồng thuận việc thực hiện tội phạm. Vai trò đầu vụ là bị cáo Hà Tân L. L là người trực tiếp rủ rê, lôi kéo các con bạc, là người sắp xếp địa điểm đánh bạc. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu do đã từng bị Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xử phạt 02 năm tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” vào ngày 06/01/2005; bị cáo Nguyễn Văn Lùng là người rủ rê B, Th tham gia đánh bạc; bị cáo Kiều Hữu M tham gia tích cực việc chuẩn bị các công cụ và tham gia đánh bạc tích cực. Bị cáo Nguyễn Văn L đã từng bị Công an huyện M (nay là thị xã M) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc vào ngày 20/7/2015, còn bị cáo M có nhân thân rất xấu do đã từng bị Tòa án nhân dân tỉnh H xử phạt 06 năm tù về tội “Giết người” là tội đặc biệt nghiêm trọng và đã tước đi sinh mạng của bị hại; còn bị cáo Nguyễn Văn N đã từng bị Tòa án nhân dân huyện M (nay là thị xã M) xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc vào ngày 11/5/2010. Điều này thể hiện các bị cáo không có ý chí rèn luyện, tu dưỡng đạo đức và coi thường pháp luật. Vì vậy cần thiết phải cách ly các bị cáo nói trên ra khỏi đời sống xã hội một thời gian; đồng thời HĐXX sẽ quyết định mức hình phạt tương xứng với nhân thân và vai trò của bị cáo trong vụ án khi lượng hình.

Tuy nhiên khi lượng hình, HĐXX cũng cân nhắc: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo Mạnh có ông là liệt sỹ, còn bị cáo Nam có cả bố và mẹ đẻ được Nhà nước tặng thưởng huân huy chương kháng chiến. Vì vậy HĐXX sẽ căn cứ điểm điểm s khoản 1 điều 51 - BLHS để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho tất cả các bị cáo và căn cứ khoản 2 điều 51 để xem xét giảm nhẹ một phần TNHS cho các bị cáo M và N.

+Đối với bị cáo Kiều Hữu Th, HĐXX thấy rằng bị cáo là người trực tiếp xóc cái và tham gia đánh bạc tích cực. Vì vậy nay HĐXX cũng xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện cải tạo và giáo dục bị cáo.

Tuy nhiên khi lượng hình, HĐXX cũng cân nhắc: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo có bố đẻ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến. Vì vậy HĐXX sẽ căn cứ điểm s khoản 1 điều 51 - BLHS và khoản 2 điều 51 để xem xét giảm nhẹ một phần TNHS cho bị cáo.

+Các bị cáo Nguyễn Minh H, Trần Văn Gi, Phạm Đình B, Bùi Đăng Th tham gia đánh bạc với vai trò đồng phạm. Khi lượng hình, HĐXX thấy rằng tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; các bị cáo có nhân thân tốt; các bị cáo đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và được chính quyền địa phương xác nhận. Vì vậy HĐXX sẽ căn cứ điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51 BLHS đối với các bị cáo và xem xét giảm nhẹ một phần TNHS cho các bị cáo.

Quá trình lượng hình, HĐXX đã cân nhắc và xem xét mở lượng khoan hồng đối với các bị cáo để giúp các bị cáo sớm trở thành người tốt và có ích cho xã hội. Vì vậy, HĐXX sẽ chỉ xử phạt các bị cáo mức hình phạt thấp nhất được quy định tại khung hình phạt; đồng thời HĐXX xét thấy chỉ cần xử phạt các bị cáo nói trên một mức hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng là phù hợp với quy định tại điều 65 - BLHS.

+Đối với bị cáo Nguyễn Văn Ch là người trực tiếp cho các con bạc mượn địa điểm để thực hiện tội phạm. Vì vậy HĐXX sẽ căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo để quyết định mức hình phạt tương xứng khi lượng hình.

Tuy nhiên khi lượng hình, HĐXX cũng cân nhắc: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt; bị cáo đơn xin giảm nhẹ hình phạt và được chính quyền địa phương xác nhận; bố đẻ của bị cáo là ông Nguyễn Đức Chuẩn đã được Nhà nước tặng thưởng nhiều huân, huy và kỉ niệm chương; hơn nữa bố đẻ của bị cáo cũng có công trong ngành pháp luật do đã từng là cán bộ Công an và tham gia công tác Hội thẩm Tòa án nhân dân cùng các tổ chức pháp luật khác. Vì vậy HĐXX sẽ căn cứ điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51 - BLHS để xem xét giảm nhẹ một phần TNHS cho bị cáo; đồng thời HĐXX xét thấy chỉ cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng là phù hợp với quy định tại điều 65 - BLHS.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều thực hiện tội phạm nhằm mục đích thu lời bất chính; các bị cáo đều trong độ tuổi lao động và có thu nhập nhất định. Vì vậy để thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật và cũng là bài học giáo dục phòng ngừa chung cho mọi người, nay HĐXX xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo trên cơ sở căn cứ vào vai trò, mức độ thực hiện tội phạm và căn cứ vào số tiền các bị cáo đã dùng vào việc đánh bạc để quyết định mức tiền phạt đối với từng bị cáo khi lượng hình.

**\* Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:**

- Trong tổng số tiền 133.130.000đ Cơ quan điều tra thu giữ có 62.530.000đ các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc. Vì vậy cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền trên.

- Số tiền còn lại 67.200.000đ không liên quan đến tội phạm gồm của Th 12.500.000đ, Gi 9.500.000đ, B 29.500.000đ, H 10.400.000đ, anh Phi 4.400.000đ và của Ch 900.000đ. Vì vậy cần trả lại các bị cáo và anh Trương Mạnh Phi số tiền nói trên.

- Các vật chứng gồm 01 điện thoại iphone 6 màu vàng của L; 01 điện thoại Nokia 105 màu xanh của Th; 01 điện thoại Nokia 105 màu xanh của B; 01 điện thoại iphone 6s màu xám của N; 01 điện thoại Oppo F5 màu đen của Th và 01 điện thoại Samsung galaxy S9 màu đen của L là các phương tiện các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội. Vì vậy nay cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước các vật chứng nói trên.

- Các vật chứng gồm 01 chiếc điện thoại Nokia 105 màu đen của L; 01 điện thoại Samsung j7, 01 điện thoại Nokia đen trắng, 01 điện thoại Iphone 4S của Ch; 01 điện thoại Nokia 105 màu xanh của Gi cùng với 05 ví giả da của Chn, Gi, N, B và của anh Phi không liên quan đến việc đánh bạc. Vì vậy nay cần trả lại các bị cáo và anh Phi số tài sản nói trên.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Dream, biển số 32Z1-1693 xác định là tài sản hợp pháp của bị can L không liên quan đến việc phạm tội sẽ trả lại cho bị cáo L.

- Các vật chứng khác gồm 01 chiếc đôi bằng nhựa; 01 tấm vải có in hoa văn; 01 bát con bằng sứ; 04 quân bài hình tròn có một mặt màu trắng, một mặt màu xanh; 01 bút bi Thiên long màu xanh; nhiều mảnh sứ vỡ màu trắng có kích thước khác nhau (ký hiệu M2); 01 chiếc kéo sắt, chuôi bằng nhựa màu đỏ; các mảnh giấy nhỏ hình dạng khác nhau được cắt từ bao thuốc lá ba số (ký hiệu M1) là các công cụ, 01 túi nilon màu xanh là phương tiện các

bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội. Vì vậy nay cần tịch thu cho hủy bỏ số vật chứng nói trên.

\* **Về án phí:** Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án, lệ phí Tòa án.

**Vì các lẽ trên:**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**[1] Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Hà Tân L phạm tội “Đánh bạc” và tội “Tổ chức đánh bạc”; các bị cáo Nguyễn Văn L, Kiều Hữu M, Nguyễn Minh H, Trần Văn Gi, Phạm Đình B, Kiều Hữu Th, Nguyễn Văn N, Bùi Đăng Th phạm tội “Đánh bạc”; bị cáo Nguyễn Văn Ch phạm tội “Gá bạc”.

### **[2] Về điều luật áp dụng:**

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 điều 321; điểm c khoản 1, khoản 3 điều 322; điều 17; điều 38; điểm s khoản 1 điều 51; khoản 1 điều 55; điều 58 - Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hà Tân L.

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 điều 321; điều 17; điều 38; điểm s khoản 1 điều 51; điều 58 - Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn L.

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 điều 321; điều 17; điều 38; điểm s khoản 1 điều 51; khoản 2 điều 51; điều 58 - Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Kiều Hữu M, Kiều Hữu Th và Nguyễn Văn N.

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 điều 321, điều 17; điểm s, khoản 1 điều 51; khoản 2 điều 51; điều 58; khoản 1, khoản 2 điều 65 - Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Minh H, Trần Văn Gi, Phạm Đình B và Bùi Đăng Th.

- Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 3 điều 322, điểm s khoản 1 điều 51; khoản 2 điều 51; khoản 1, khoản 2 điều 65 - Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Ch.

### **[3] Về hình phạt chính:**

- Xử phạt bị cáo Hà Tân L **03** (ba) năm **03** (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”, **01** (một) năm **06** tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Tổng hợp hành phạt chung cho cả hai tội là **04** (bốn) năm **09** (chín) tháng tù, được trừ 02 ngày tạm giữ. Nay bị cáo còn phải chấp hành hình phạt 04 (bốn) năm 08 (tám) tháng 28 (hai mươi tám) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L **04** (bốn) năm **03** (ba) tháng tù, được trừ 02 ngày tạm giữ. Nay bị cáo còn phải chấp hành hình phạt 04 (bốn) năm 02 (hai) tháng 28 (hai mươi tám) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Kiều Hữu M **04** (bốn) năm tù, được trừ 02 ngày tạm giữ. Nay bị cáo còn phải chấp hành hình phạt 03 (ba) năm 11 (mười một) tháng 28 (hai mươi tám) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Kiều Hữu Th **03** (ba) năm **06** (sáu) tháng tù, được trừ 02 ngày tạm giữ. Nay bị cáo còn phải chấp hành hình phạt 03 (ba) năm 05 (năm) tháng 28 (hai mươi tám) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N **03** (ba) năm **03** (ba) tháng tù, được trừ 02 ngày tạm giữ. Nay bị cáo còn phải chấp hành hình phạt 03 (ba) năm 02 (hai) tháng 28 (hai mươi tám) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Xử phạt các bị cáo Nguyễn Minh H, Trần Văn Gi, Phạm Đình B và Bùi Đăng Th mỗi bị cáo **03** (ba) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (năm) năm. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ch **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 03 (ba) năm. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Minh H, Trần Văn Gi và Bùi Đăng Th cho UBND xã Dương Quang, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên; giao các bị cáo Phạm Đình B, Nguyễn Văn Ch cho UBND phường Minh Đức, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo bị phạt tù cho hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, các bị cáo được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

#### **4/ Về hình phạt bổ sung:**

- Xử phạt bị cáo Hà Tân L 20.000.000đ về tội “Tổ chức đánh bạc”, 20.000.000đ về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp, bị cáo Hà Tân L phải chịu 40.000.000đ (*Bốn mươi triệu đồng*) sung công quỹ Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ch 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*) sung công quỹ Nhà nước.

- Xử phạt các bị cáo Kiều Hữu Th, Nguyễn Văn L, Kiều Hữu M, Phạm Đình B mỗi bị cáo 15.000.000đ (*Mười lăm triệu đồng*) sung công quỹ Nhà nước.

- Xử phạt các bị cáo Nguyễn Minh H, Trần Văn Gi, Nguyễn Văn N, Bùi Đăng Th mỗi bị cáo 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) sung công quỹ Nhà nước.

**[5] Về biện pháp tư pháp và trách nhiệm dân sự:** Áp dụng điểm a khoản 1 điều 46; điểm a, b khoản 1, khoản 2 điều 47 - Bộ luật hình sự; khoản 2 điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 62.530.000đ (*Sáu mươi hai triệu, năm trăm ba mươi nghìn đồng*).

- Trả lại các bị cáo Kiều Hữu Th 12.500.000đ (*Mười hai triệu, năm trăm nghìn đồng*), Trần Văn Gi 9.500.000đ (*Chín triệu năm trăm nghìn đồng*), Phạm Đình B 29.500.000đ (*Hai mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng*), Nguyễn Minh H 10.400.000đ (*Mười triệu bốn trăm nghìn đồng*) và Nguyễn Văn Ch 900.000đ (*Chín trăm nghìn đồng*).

- Trả lại anh Trương Mạnh Phi 4.400.000đ (*Bốn triệu bốn trăm nghìn đồng*) và 01 ví giả da màu nâu.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại iphone 6 màu vàng của Hà Tân L; 01 điện thoại Nokia 105 màu xanh của Kiều Hữu Th; 01 điện thoại Nokia 105 màu xanh của Phạm Đình B; 01 điện thoại iphone 6s màu xám của Nguyễn Văn N; 01 điện thoại Oppo F5 màu đen của Bùi Đăng Th và 01 điện thoại Samsung galaxy S9 màu đen của Nguyễn Văn L.

- Tịch thu cho hủy bỏ các sim điện thoại trong các điện thoại đã tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Trả lại bị cáo Hà Tân L 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Dream II màu nâu, biển số 32Z1-1693 số khung RLHH 009053Y220625; số máy: HC09E – 0220721

- Trả lại bị cáo Hà Tân L 01 chiếc điện thoại Nokia 105 màu đen; trả lại bị cáo Nguyễn Văn Ch 01 điện thoại Samsung j7, 01 điện thoại Nokia đen trắng, 01 điện thoại Iphone 4S (không lắp sim); trả lại bị cáo Trần Văn Gi 01 điện thoại Nokia 105 màu xanh và sim trong các điện thoại trên.

- Trả lại các bị cáo Trần Văn Gi, Nguyễn Văn N, Phạm Đình B, Nguyễn Văn Ch các ví giả da của từng bị cáo.

- Tịch thu cho hủy bỏ 01 chiếc đôi bằng nhựa; 01 thảm vải có in hoa văn; 01 bát con bằng sứ; 04 quân bài hình tròn có một mặt màu trắng, một mặt màu xanh; 01 bút bi Thiên long màu xanh; nhiều mảnh sứ vỡ màu trắng có kích thước khác nhau (ký hiệu M2); 01 chiếc kéo sắt, chuôi bằng nhựa màu đỏ; 01 túi nilong màu xanh, các mảnh giấy nhỏ hình dạng khác nhau được cắt từ bao thuốc lá ba số (ký hiệu M1).

*(Theo quyết định chuyển vật chứng số: 34/QĐ-VKSMH-HS ngày 30 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mỹ Hòa)*

**[6] Về án phí:** Các bị cáo Hà Tân L, Nguyễn Văn L, Kiều Hữu M, Nguyễn Minh H, Trần Văn Gi, Phạm Đình B, Kiều Hữu Th, Nguyễn Văn N, Bùi Đăng Th và Nguyễn Văn Ch mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hặc bản án được niêm yết bản án theo quy định của Pháp luật./.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh H;
- VKSND thị xã M;
- Công an thị xã M;
- Chi cục THADS thị xã M;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

### **T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

NGUYỄN NAM THẮNG

